

Số: **909** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh sách các điểm triển khai tại 16 tỉnh thuộc Bước 2
- Giai đoạn II thuộc dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy
nhập Internet công cộng tại Việt Nam”**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24/6/2011 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP;

Căn cứ văn bản số 1138/TTg-QHQT ngày 12/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận và triển khai dự án do Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ không hoàn lại;

Căn cứ Văn kiện dự án và Thỏa thuận viện trợ đã ký kết ngày 26/7/2011 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Quỹ Bill & Melinda Gates;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Ban quản lý dự án Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Ban QLDA BMGF-VN) do Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1431/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA BMGF-VN;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt số lượng điểm triển khai tại 16 tỉnh thuộc Bước 2 - Giai đoạn II của dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam”;

Xét đề nghị của Ban QLDA BMGF-VN tại Phiếu trình số 188/PTr-DA-BMGF-VN ngày 12/7/2013 và Công văn số 194/DA.BMGF-VN ngày 18/7/2013 về việc trình phê duyệt Danh sách các điểm triển khai tại 16 tỉnh thuộc Bước 2 - Giai đoạn II thuộc dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách các điểm triển khai tại 16 tỉnh thuộc Bước 2 - Giai đoạn II thuộc dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Danh sách **665** điểm triển khai tại 16 tỉnh thuộc Bước 2 - Giai đoạn II gồm: 352 điểm Bưu điện - Văn hóa xã và 313 điểm Thư viện tỉnh, huyện, xã. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Địa điểm triển khai: Thực hiện tại 16 tỉnh gồm: Bắc Cạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long và Đồng Tháp.

Điều 2. Ban QLDA BMGF-VN có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban QLDA BMGF-VN và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ VHTTDL;
- UBND 16 tỉnh nêu tại Khoản 2 Điều 1;
- Vụ Bưu chính;
- Ban QLDA BMGF-VN;
- VNPost;
- Lưu: VT, KHTC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Hưng

**PHỤ LỤC DANH SÁCH 665 ĐIỂM TRIỂN KHAI TẠI 16 TỈNH
BƯỚC 2 - GIAI ĐOẠN II**

thuộc dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam”

(Kèm theo quyết định số *909* /QĐ-BTTTT ngày *24* tháng *7* năm 2013 của Bộ trưởng Bộ TTTT)

I. DANH SÁCH 352 ĐIỂM BƯU ĐIỆN VĂN HÓA XÃ:

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BDVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	I	BĐT Bắc Cạn			
1	1	Hòa Mục	Xóm Bàn Chang	BĐH Chợ Mới	
2	2	Yên Hân	Bản Chợ Tinh	BĐH Chợ Mới	
3	3	Cao Kỳ	Thôn Nà Cà 1	BĐH Chợ Mới	
4	4	Công Bằng	Thôn Nà Ràng	BĐH Pác Nặm	
5	5	Nghiên Loan	Xóm Pác Liền	BĐH Pác Nặm	
6	6	Côn Minh	Khu Chợ A	BĐH Na Rì	
7	7	Liêm Thủy	Thôn Nà Pì	BĐH Na Rì	
8	8	Dương Sơn	Thôn Rầy Ồi	BĐH Na Rì	
9	9	Chu Hương	Thôn Nà Lang	BĐH Ba Bể	
10	10	Hà Hiệu	Thôn Na Ma	BĐH Ba Bể	
11	11	Quảng Khê	Thôn Chợ Lềng	BĐH Ba Bể	
12	12	Nam Cường	Bản Mới	BĐH Chợ Đồn	
13	13	Bản Thi	Thôn Hợp Tiến	BĐH Chợ Đồn	
14	14	Đông Viên	Làng Sen	BĐH Chợ Đồn	
15	15	Lãng Ngâm	Thôn Nà Lạn	BĐH Ngân Sơn	
16	16	Thượng Quan	Thôn Cò Luồng	BĐH Ngân Sơn	
17	17	Vi Hương	Bản Nà Pải	BĐH Bạch Thông	
18	18	Cầm Giàng	Khu Chợ	BĐH Bạch Thông	
	II	BĐT Cao Bằng			
19	1	Nam Tuấn	Xã Nam Tuấn	BĐH Hòa An	
20	2	Bạch Đằng	Xóm Đầu Cầu	BĐH Hoà An	
21	3	Dân Chủ	Xóm Mỏ Sắt Nà Hoàng	BĐH Hòa An	
22	4	Án Lại	Xã Nguyễn Huệ	BĐH Hòa An	
23	5	Vĩnh Quang	Xóm Nà Mạ	TP Cao Bằng	
24	6	Nà Sác	Bản Nà Mục 1	BĐH Hà Quảng	
25	7	Lũng Nặm	Khu Lũng Nặm	BĐH Hà Quảng	
26	8	Phù Ngọc	Khu Nà Giàng	BĐH Hà Quảng	
27	9	Đào Ngạn	Xóm Nà Xá	BĐH Hà Quảng	
28	10	Quang Hán	Xóm Vững Bền	BĐH Trà Lĩnh	
29	11	Vĩnh Quang	Xã Vĩnh Quang	BĐH Bảo Lâm	
30	12	Đàm Thủy	Thôn Bản Rạ	BĐH Trùng Khánh	
31	13	Chí Viễn	Khu Pò Tấu	BĐH Trùng Khánh	
32	14	Thông Huệ	Xóm Đồng Tâm	BĐH Trùng Khánh	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BĐVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
33	15	Tổng Cột	Xã Tổng Cột	BĐH Hà Quảng	
34	16	Phi Hải	Bản Quân II	BĐH Quảng Uyên	
35	17	Kim Đồng	Xóm Chu Lăng	BĐH Thạch An	
36	18	Đức Xuân	Thôn Nà Tục	BĐH Thạch An	
37	19	Vân Trình	Thôn Nà Ảng	BĐH Thạch An	
38	20	Cao Chương	Xóm Đông Vực	BĐH Trà Lĩnh	
39	21	Lý Bôn	Xóm Nà Pông	BĐH Bảo Lâm	
40	22	Thái Học	Xóm Bản Bó	BĐH Bảo Lâm	
41	23	Hưng Đạo	Xóm Bản Riễn	BĐH Bảo Lạc	
42	24	Đa Thông	Xóm Rẻ Rào	BĐH Thông Nông	
43	25	Cần Yên	Xóm Chợ Cũ	BĐH Thông Nông	
44	26	Lý Quốc	Xã Lý Quốc	BĐH Hạ Lang	
45	27	Cách Linh	Phố Cách Linh	BĐH Phục Hoà	
	III	BĐT Lạng Sơn			
46	1	Tân Tri	Thôn Pò Đồn	BĐH Bắc Sơn	
47	2	Chiến Thắng	Thôn Hồng Phong 3	BĐH Bắc Sơn	
48	3	Mông Ân	Thôn Nà Vương	BĐH Bình Gia	
49	4	Hoàng Văn Thụ	Thôn Long Quang 2	BĐH Bình Gia	
50	5	Ba Sơn	Thôn Bản Vàng	BĐH Cao Lộc	
51	6	Hải Yến	Thôn Tổng Riễn	BĐH Cao Lộc	
52	7	Tân Thành	Thôn Tổng Hán	BĐH Cao Lộc	
53	8	Vạn Linh	Thôn Phố Mới	BĐH Chi Lăng	
54	9	Nhân Lý	Thôn Lạng Giai A	BĐH Chi Lăng	
55	10	Bảng Mạc	Thôn Nà Pe	BĐH Chi Lăng	
56	11	Châu Sơn	Thôn Nà Lông	BĐH Đình Lập	
57	12	Hồng Phong	Thôn Cồn Quyền	BĐTT Đồng Đăng	
58	13	Tân Thành	Thôn Bắc Lệ	BĐH Hữu Lũng	
59	14	Hồ Sơn	Thôn Nà Hoa	BĐH Hữu Lũng	
60	15	Xuân Mãn	Thôn Bản Mậm	BĐH Lộc Bình	
61	16	Yên Khoái	Thôn Bản Long Đầu	BĐH Lộc Bình	
62	17	Tân Tiến	Chợ Áng Mò	BĐH Tràng Định	
63	18	Hồng Thái	Thôn Bản Nhùng	BĐH Văn Lãng	
64	19	Trùng Quán	Thôn Lũng Vài	BĐH Văn Lãng	
65	20	Xuân Mai	Thôn Bản Dạ	BĐH Văn Quan	
66	21	Chi Lễ	Chợ Bản Châu	BĐH Văn Quan	
67	22	Thiện Kỵ	Thôn Xóm Diễn	BĐH Hữu Lũng	
	IV	BĐT Phú Yên			
68	1	Xuân Hải	Thôn 3	BĐTX Sông Cầu	
69	2	Xuân Thịnh	Thôn Hoà Hiệp	BĐTX Sông Cầu	
70	3	An Ninh Đông	Thôn Phú Hội	BĐH Tuy An	
71	4	An Hòa	Thôn Hội Sơn	BĐH Tuy An	
72	5	Xuân Long	Thôn Long Mỹ	BĐH Đồng Xuân	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BĐVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
73	6	Đa Lộc	Thôn 3	BĐH Đồng Xuân	
74	7	Xuân Quang 2	Thôn Triêm Đức	BĐH Đồng Xuân	
75	8	Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân	BĐH Đồng Xuân	
76	9	Đức Bình Đông	Thôn Tân Lập	BĐH Sông Hình	
77	10	Eabia	Buôn Krông	BĐH Sông Hình	
78	11	EaBá	Buôn Ken	BĐH Sông Hình	
79	12	Hòa Mỹ Tây	Thôn Ngọc Lâm	BĐH Đông Hòa	
80	13	Hòa Thịnh	Thôn Mỹ Xuân	BĐH Đông Hòa	
81	14	Hòa Hiệp Nam	Thôn Đa Ngu	BĐH Đông Hòa	
82	15	Hòa Tâm	Thôn Phước Long	BĐH Đông Hòa	
83	16	Cà Lúi	Buôn Ma Địa	BĐH Sơn Hòa	
84	17	Sơn Định	Thôn Hoà Bình	BĐH Sơn Hòa	
85	18	Krông Pa	Buôn Phú Sơn	BĐH Sơn Hòa	
86	19	Sơn Hội	Thôn Tân Hợp	BĐH Sơn Hòa	
87	20	Hòa Định Tây	Thôn Phú Sen	BĐH Phú Hòa	
88	21	Hòa Hội	Thôn Phong Hậu	BĐH Phú Hòa	
	V	BĐT Khánh Hoà			
89	1	Ninh Thân	Thôn Đại Mỹ	BĐH Ninh Hòa	
90	2	Ninh Bình	Thôn Phong Ấp	BĐH Ninh Hòa	
91	3	Ninh Quang	Thôn Thanh Mỹ	BĐH Ninh Hòa	
92	4	Vạn Thạnh	Thôn Đầm Môn	BĐH Vạn Ninh	
93	5	Vạn Bình	Thôn Trung Đồng 1	BĐH Vạn Ninh	
94	6	Xuân Sơn	Thôn Xuân Trang	BĐH Vạn Ninh	
95	7	Diên Sơn	Thôn Nam 1	BĐH Diên Khánh	
96	8	Diên Hòa	Thôn Quang Thạnh	BĐH Diên Khánh	
97	9	Khánh Nam	Thôn Hòn Dũ	BĐH Khánh Vĩnh	
98	10	Khánh Trung	Thôn Suối Cá	BĐH Khánh Vĩnh	
99	11	Khánh Bình	Thôn Bến Khế	BĐH Khánh Vĩnh	
100	12	Khánh Hiệp	Thôn Hòn Lay	BĐH Khánh Vĩnh	
101	13	Khánh Thượng	Thôn Đa Râm	BĐH Khánh Vĩnh	
102	14	Sơn Hiệp	Thôn Xà Bói	BĐH Khánh Sơn	
103	15	Thành Sơn	Thôn Apa 2	BĐH Khánh Sơn	
104	16	Ba Cùm Nam	Thôn Ka Tơ	BĐH Khánh Sơn	
105	17	Ba Cùm Bắc	Thôn Dốc Trầu	BĐH Khánh Sơn	
106	18	Cam Hải Tây	Thôn Tân Hải	BĐH Cam Lâm	
107	19	Cam Hiệp Bắc	Thôn Trung Hiệp 1	BĐH Cam Lâm	
108	20	Cam Thịnh Tây	Thôn Sông Cạn Đông	BĐH Cam Ranh	
109	21	Cam Lập	Thôn Nước Ngọt	BĐH Cam Ranh	
	VI	BĐT Ninh Thuận			
110	1	Xuân Hải 2	Thôn Phước Nhơn	BĐH Ninh Hải	
111	2	Công Hải	Thôn Hiệp Kiết	BĐH Thuận Bắc	
112	3	Phước Kháng	Xã Phước Kháng	BĐH Thuận Bắc	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BDVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
113	4	Phước Chiến	Xã Phước Chiến	BĐH Thuận Bắc	
114	5	An Hải 3	Thôn Long Bình 2	BĐH Ninh Phước	
115	6	Phước Dinh 2	Thôn Sơn Hải	BĐH Thuận Nam	
116	7	Phước Thuận	Thôn Thuận Hòa	BĐH Ninh Phước	
117	8	Phước Sơn	Thôn Phước Thiện	BĐH Ninh Phước	
118	9	Phước Hậu	Thôn Phước Đồng	BĐH Ninh Phước	
119	10	Nhị Hà	Thôn Nhị Hà 1	BĐH Ninh Phước	
120	11	Phước Nam	Thôn Văn Lâm	BĐH Thuận Nam	
121	12	Phước Tiến	Thôn Mã Tiên	BĐH Bắc Ái	
122	13	Phước Thắng	Thôn Chà Dung	BĐH Bắc Ái	
123	14	Phước Chính	Thôn Suốt Ró	BĐH Bắc Ái	
124	15	Phước Hoà	Thôn Chà Panh	BĐH Bắc Ái	
	VII	BDT Bình Thuận			
125	1	Bình Thạnh	Thôn 2	BD Tuy Phong	
126	2	Vĩnh Hào	Thôn Vĩnh Sơn	BD Tuy Phong	
127	3	Hồng Thái	Thôn Thái Hiệp	BD Bắc Bình	
128	4	Hoà Thắng 3	Thôn Hồng Chính	BD Bắc Bình	
129	5	Phan Hòa	Thôn Bình Minh	BD Bắc Bình	
130	6	Thuận Hoà	Thôn Dân Trí	BĐH Thuận Bắc	
131	7	Hàm Phú	Thôn Phú Lập	BĐH Hàm Thuận Bắc	
132	8	Hàm Thắng	Thôn Thắng Hoà	BĐH Hàm Thuận Bắc	
133	9	Tân Thuận	Thôn Hiệp Nhon	BĐH Hàm Thuận Nam	
134	10	Hàm Cường	Thôn Phú Cường	BĐH Hàm Thuận Nam	
135	11	Hàm Kiệm	Thôn Dân Hiệp	BĐH Hàm Thuận Nam	
136	12	Tân Xuân	Thôn Láng Gòn 1	BĐH Hàm Tân	
137	13	Sông Phan	Thôn An Vinh	BĐH Hàm Tân	
138	14	Suối Kiết	Thôn 4	BĐH Tánh Linh	
139	15	La Ngâu	Bản 2	BĐH Tánh Linh	
140	16	Gia Huỳnh	Thôn 3	BĐH Tánh Linh	
141	17	Đa Kai	Thôn 5	BĐH Đức Linh	
142	18	Võ Xu	Khu phố 5	BĐH Đức Linh	
143	19	Bình Tân	Khu phố 3	BD Thị xã LaGi	
144	20	Tân Tiến	Thôn Hiệp Tiến	BD Thị xã LaGi	
145	21	Long Hải	Thôn Quý Hải	BĐH Phú Quý	
146	22	Ngũ Phụng	Thôn Triều Dương	BĐH Phú Quý	
147	23	Tiến Thành	Thôn Tiến Phú	TTGD Phan Thiết	
	VIII	BDT Kon Tum			
148	1	Đăk Trăm	Thôn Đăk Trăm,	BĐH Đăk Tô	
149	2	Kon Đào	Thôn 1	BĐH Đăk Tô	
150	3	Diên Bình	Thôn 1	BĐH Đăk Tô	
151	4	Đăk Dục	Thôn Dục Nhay	BĐH Ngọc Hồi	
152	5	Đăk Môn	Thôn Nủ Con	BĐH ĐăkGlei	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BĐVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
153	6	Đắk Kroong	Thôn ĐắkWát	BĐH ĐắkGlei	
154	7	Sa Nhon	Thôn Nhon Khánh	BĐH Sa Thầy	
155	8	Sa Nghĩa	Thôn Anh Dũng	BĐH Sa Thầy	
156	9	Ya Xiêr	Bảng O	BĐH Sa Thầy	
157	10	Sa Bình	Thôn Bình Trung	BĐH Sa Thầy	
158	11	Rờ Koi	Thôn Rờ Koi	BĐH Sa Thầy	
159	12	Tu Mơ Rông	Thôn Tu Mơ Rông	BĐH TuMơRông	
160	13	ĐắkTờ Re	Thôn 5	BĐH Kon Rẫy	
161	14	Tân Lập	Thôn 2	BĐH Kon Rẫy	
162	15	Hà Mòn	Thôn 2	BĐH Đắk Hà	
163	16	Kroong	Thôn 2 xã Kroong TP.Kon Tum	Trung tâm DV KH	
	IX	BĐT Gia lai			
164	1	Ya Ma	Làng trung	BĐH Kông Chro	
165	2	Yang Trung	Thôn 9	BĐH Kông Chro	
166	3	Kông Yang	Thôn 4	BĐH Kông Chro	
167	4	Ia Ka	Thôn 3	BĐH Chư Păh	
168	5	Ia Nhin	Thôn 1	BĐH Chư Păh	
169	6	Ia Pết	Thôn 10	BĐH Đắk Đoa	
170	7	Hải Yang	Thôn 1	BĐH Đắk Đoa	
171	8	An Thành	Thôn 5	BĐH Đắk Pơ	
172	9	Kim Tân	Thôn 2	BĐH Ia Pa	
173	10	Ia Kđăm	Thôn Plei Kđăm 1	BĐH Ia Pa	
174	11	Ia Hiao	Thôn Tân Phú B	BĐH Phú Thiện	
175	12	Ia Ke	Thôn Plei Tân	BĐH Phú Thiện	
176	13	Ia Nan	Làng Nủ	BĐH Đức Cơ	
177	14	Ia Kla	Thôn Ia Tan	BĐH Đức Cơ	
178	15	Ia Phin	Thôn Hoàng Tiên	BĐH Chư Prông	
179	16	Ia Pia	Làng Ngó	BĐH Chư Prông	
180	17	Ia Pior	Thôn 5	BĐH Chư Prông	
181	18	IaO	Làng Tăng	BĐH Ia Grai	
182	19	Ia Krai	Làng DochKrot	BĐH Ia Grai	
183	20	Ia Blang	Thôn 3	BĐH Chư Sê	
184	21	Bngong	Đồng Tâm	BĐH Chư Sê	
185	22	Dun	Greo Pết	BĐH Chư Sê	
186	23	Ia Le	Thủy Phú	BĐH Chư Pưh	
187	24	Ia H'ru	Phú Quang	BĐH Chư Pưh	
188	25	Đắk Hlor	Thôn Hbang	BĐH Kbang	
189	26	Kông Long Khong	Thôn 3	BĐH Kbang	
190	27	Phú Cản	Thôn Đông Hưng	BĐH Krông Pa	
191	28	Uar	Điểm 11	BĐH Krông Pa	
192	29	Đắk Ya	Thôn Châu Sơn	BĐH Mang Yang	
193	30	Đắk Đrăng	Thôn Tân Phú	BĐH Mang Yang	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BĐVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	X	BDT Đắc Lắc			
194	1	EaWer	Buôn Tul A	BĐH Buôn Đôn	
195	2	CuôrKnia	Thôn 9	BĐH Buôn Đôn	
196	3	Ea Tar	Thôn 1	BĐH Cumgar	
197	4	Ea Kpal	Thôn 1	BĐH Cumgar	
198	5	Ea Nam	Thôn 2	BĐH Ealeo	
199	6	Ea Vy	Thôn 2A	BĐH Ealeo	
200	7	Ea Pal	Thôn 12	BĐH Eakar	
201	8	EaTý	Thôn Trung tâm	BĐH Eakar	
202	9	Xuân Phú	Thôn 12	BĐH Eakar	
203	10	Cư Mlan	Thôn 4	BĐH Easup	
204	11	EaRók	Thôn 7	BĐH Easup	
205	12	Hòa Phong	Thôn 2	BĐH Krông Bông	
206	13	Hòa Sơn	Thôn 4	BĐH Krông Bông	
207	14	Cư Kty	Thôn 1	BĐH Krông Bông	
208	15	Cư Pong	Buôn Dray Huê	BĐH Krông Búk	
209	16	Vụ Bôn	Thôn Tân Quý	BĐH Krông Pắc	
210	17	Ea Yiêng	Buôn KonWan	BĐH Krông Pắc	
211	18	Đăk Nuê	Buôn Đhăm 1	BĐH Lắc	
212	19	Cư Prao	Thôn 4	BĐH MĐRắk	
213	20	Krông Jin	Thôn 1	BĐH MĐRắk	
214	21	Ea Bhóc I	Thôn 6	BĐH Cưkuin	
215	22	Ea Hu	Thôn	BĐH Cưkuin	
216	23	ĐLiêYa	Thôn Tân Hợp	BĐH Krông Năng	
217	24	Phủ Lộc	Thôn Lộc Tân	BĐH Krông Năng	
218	25	Đur K'măl	Buôn Đur I	BĐH Krông Ana	
219	26	Băng Adrênh	Thôn Ea Bring	BĐH Krông Ana	
220	27	Bình Hòa	Thôn 1	BĐH Krông Ana	
	XI	BDT Lâm Đồng			
221	1	Đạ Sar	Thôn 1	BĐH Lạc Dương	
222	2	Đạ Tông	Thôn Liên Trang 2	BĐH Đam Rông	
223	3	Liêng Srôngh	Thôn 1	BĐH Đam Rông	
224	4	Phi Liêng	Thôn Trung tâm	BĐH Đam Rông	
225	5	Đạ K'nàng	Thôn Lăng Tô	BĐH Đam Rông	
226	6	Phi Tô	Thôn 2	BĐH Lâm Hà	
227	7	Đạ Đờn	Thôn 2	BĐH Lâm Hà	
228	8	Liên Hà	Thôn Liên Hồ	BĐH Lâm Hà	
229	9	Đạ Ròn	Thôn Suối Thông A	BĐH Đơn Dương	
230	10	Ka Đơn	Thôn Ka Đê	BĐH Đơn Dương	
231	11	Pro'h	Thôn Proh Ngó	BĐH Đơn Dương	
232	12	Tà Hine	Thôn Phú Cao	BĐH Đức Trọng	
233	13	Tà Năng	Thôn Tà Nhiên	BĐH Đức Trọng	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BDVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
234	14	Đình T Thượng	Thôn Bờ Jùng	BDH Di Linh	
235	15	Tân Thượng	Thôn 3	BDH Di Linh	
236	16	Gia Bắc	Thôn K'sá	BDH Di Linh	
237	17	B'Lá	Thôn 1	BDH Bảo Lâm	
238	18	Tân Lạc	Thôn 1	BDH Bảo Lâm	
239	19	Lộc Phú	Thôn 2	BDH Bảo Lâm	
240	20	Phước Lộc	Thôn Phước Lạc	BDH Đạ Huoai	
241	21	Đạm Ri	Khu 2TT	BDH Đạ Huoai	
242	22	Quốc Oai	Thôn 3	BDH Đạ Tẻh	
243	23	Quảng Trị	Thôn 4	BDH Đạ Tẻh	
244	24	Đạ Pal	Thôn Xuân Châu	BDH Đạ Tẻh	
245	25	Mỹ Đức	Thôn 3	BDH Đạ Tẻh	
246	26	Tư Nghĩa	Thôn Minh Nghĩa	BDH Cát Tiên	
247	27	Mỹ Lâm	Thôn Mỹ Trung	BDH Cát Tiên	
248	28	Phước Cát 1	Thôn Cát Lâm 3	BDH Cát Tiên	
	XII	BDT Hậu Giang			
249	1	Phú Hữu	Ấp Phú Lợi	BDH Châu Thành	
250	2	Hòa Lưu	Ấp Thạnh Phú	BD TT Vị Thanh	
251	3	Trường Long Tây	Ấp Trường Thọ A	BDH Châu Thành A	
252	4	Trường Long A	Ấp Trường Hòa	BDH Châu Thành A	
253	5	Thạnh Hòa	Ấp 1	BDH Phụng Hiệp	
254	6	Cầu Móng	Ấp 8 xã Hòa An	BDH Phụng Hiệp	
255	7	Hiệp Hưng	Ấp Mỹ Hưng	BDH Phụng Hiệp	
256	8	Phương Phú	Ấp Phương An	BDH Phụng Hiệp	
257	9	Long Thạnh	Ấp Trường Khánh	BDH Phụng Hiệp	
258	10	Thuận Hưng	Ấp 7	BDH Long Mỹ	
259	11	Vĩnh Viễn	Ấp 4	BDH Long Mỹ	
260	12	Xà Phiên	Ấp 7	BDH Long Mỹ	
261	13	Vị Thủy	Ấp 4	BDH Vị Thủy	
262	14	Vị Thắng	Ấp 9	BDH Vị Thủy	
263	15	Vị Trung	Ấp 12	BDH Vị Thủy	
264	16	Vĩnh Tường	Ấp Vĩnh Phú	BDH Vị Thủy	
265	17	Tân Tiến	Ấp Mỹ Hiệp 1	BD TT Vị Thanh	
	XIII	BDT Bạc Liêu			
266	1	Vĩnh Mỹ A	Ấp xóm lớn vĩnh mỹ B	BDH Hòa Bình	
267	2	Minh Diệu	Ấp 21	BDH Hòa Bình	
268	3	Châu Thới	Ấp Giồng Bướm A	BDH Vĩnh Lợi	
269	4	Hưng Hội	Ấp Sóc Đồn	BDH Vĩnh Lợi	
270	5	Châu Hưng A	Ấp Nhà Dài	BDH Vĩnh Lợi	
271	6	Phong Thạnh	Ấp 19	BDH Giá Rai	
272	7	Phong Thạnh Đông	Ấp 11	BDH Giá Rai	
273	8	Phong Thạnh Tây	Ấp 3	BDH Giá Rai	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BDVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
274	9	Long Điền Đông A	Ấp Mỹ Điền	BĐH Đông Hải	
275	10	Hiệp Thành	Ấp Giồng Nhân	BĐTT TP Bạc Liêu	
276	11	Phong Thạnh Tây A	Ấp I	BĐH Phước Long	
277	12	Xã Thoàn	Ấp Vĩnh Phước	BĐH Phước Long	
278	13	Ninh Hoà	Ấp Ninh Thạnh 2	BĐH Hồng Dân	
279	14	Ninh Thạnh Lợi	Ấp Ninh Thạnh Tây	BĐH Hồng Dân	
280	15	Ninh Điền	Xã Ninh Quới	BĐH Hồng Dân	
	XIV	BĐT Cà Mau			
281	1	Khánh Bình	Ấp 19/05	BĐH Trần Văn Thời	
282	2	Khánh Bình Tây Bắc	Ấp Mũi Tràm A	BĐH Trần Văn Thời	
283	3	Nông Trường U Minh	Ấp 2, xã Trần Hợi	BĐH Trần Văn Thời	
284	4	Rạch Bần	Ấp Rạch Bần, xã Phong Lạc	BĐH Trần Văn Thời	
285	5	Khánh Lộc	Ấp Rạch Ruộng A	BĐH Trần Văn Thời	
286	6	Lợi An	Ấp Ông Tự	BĐH Trần Văn Thời	
287	7	Khánh Bình Đông	Ấp 6	BĐH Trần Văn Thời	
288	8	Khánh Lâm	Ấp 4	BĐH U Minh	
289	9	Thanh Phú	Ấp Tân Hòa	BĐH Cái Nước	
290	10	Đông Hưng	Ấp Tân Phong	BĐH Cái Nước	
291	11	Đông Thới	Ấp Bào Tròn	BĐH Cái Nước	
292	12	Vàm Đầm	Ấp Vàm Đầm	BĐH Đầm Dơi	
293	13	Trần Phán	Ấp xã Trần Phán	BĐH Đầm Dơi	
294	14	Thanh Tùng	Ấp Cái Ngay	BĐH Đầm Dơi	
295	15	Giáp Nước	Ấp Giáp Nước	BĐH Phú Tân	
296	16	Việt Thắng	Ấp Bào Châu	BĐH Phú Tân	
297	17	Tam Giang Tây	Ấp Chợ Thủ A	BĐH Ngọc Hiển	
298	18	Hàm Rồng	Ấp Chông Mỹ	BĐH Năm Căn	
	XV	BĐT Vĩnh Long			
299	1	Long Mỹ	Ấp Long Phước	BĐH Mang Thít	
300	2	Chánh Hội	Ấp I A	BĐH Mang Thít	
301	3	Tân Long	Ấp Tân Hiệp	BĐH Mang Thít	
302	4	Mỹ Thạnh Trung	Ấp Mỹ Trung I	BĐH Tam Bình	
303	5	Hậu Lộc	Ấp Sáu	BĐH Tam Bình	
304	6	Thành lợi	Ấp Thành Tâm	BĐH Bình Tân	
305	7	Tân Bình	Ấp Tân Hậu	BĐH Bình Tân	
306	8	Tân Thành	Ấp Tân Lập	BĐH Bình Tân	
307	9	Mỹ Thuận	Ấp Mỹ Thạnh B	BĐH Bình Tân	
308	10	Tân Mỹ	Ấp Mỹ An	BĐH Trà Ôn	
309	11	Trà Côn	Ấp Trà Ngoa	BĐH Trà Ôn	
310	12	Hòa Bình	Ấp Ngãi Hòa	BĐH Trà Ôn	
311	13	Thuận Thới	Ấp Công Đá	BĐH Trà Ôn	
312	14	Thới Hòa	Ấp Tường Thịnh	BĐH Trà Ôn	
313	15	Phú Đức	Ấp An Hòa	BĐH Long Hồ	

STT Chung	TT theo tỉnh	Tên điểm BDVHX	Địa chỉ chi tiết	Cơ quan chủ quản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
314	16	Thanh Quới	Ấp Thanh Phú	BDH Long Hồ	
315	17	Long An	Ấp An Hiệp	BDH Long Hồ	
316	18	Đông Thành	Ấp Đông Hòa 1	BDH Bình Minh	
317	19	Đông Thạnh	Ấp Đông Thạnh A	BDH Bình Minh	
318	20	Thuận An	Ấp Thuận Tiến B	BDH Bình Minh	
319	21	Quới Thiện	Ấp Phú Thới	BDH Vũng Liêm	
320	22	Thanh Bình	Ấp Thái Bình	BDH Vũng Liêm	
321	23	Hiếu Nghĩa	Ấp Hiếu Văn	BDH Vũng Liêm	
322	24	Trung Hiệp	Ấp Mướp Sắt	BDH Vũng Liêm	
323	25	Trung Thành Đông	Ấp Đại Hòa	BDH Vũng Liêm	
324	26	Trung Thành	Ấp Trung Trạch	BDH Vũng Liêm	
	XVI	BĐT Đồng Tháp			
325	1	Tân Thuận Đông	Tổ 6 Ấp Đông Thạnh	Trung tâm BC-PHBC	
326	2	Hòa An	96 Tổ 3 Ấp Đông Bình	Trung tâm BC-PHBC	
327	3	Ba Sao	Ấp 3	BDH Cao Lãnh	
328	4	Mỹ Hội	Ấp Đông Mỹ (32 Tổ)	BDH Cao Lãnh	
329	5	Tân Hội Trung	Ấp 1	BDH Cao Lãnh	
330	6	Bình Phú	Ấp Công Tạo	BDH Tân Hồng	
331	7	Tân Hộ Cơ	Ấp Chiến Thắng	BDH Tân Hồng	
332	8	Thông Bình 2	Ấp Long Sơn	BDH Tân Hồng	
333	9	Tân Hội	Ấp Tân Hoà Trung	BĐTX Hồng Ngự	
334	10	Bình Thạnh	Ấp Bình Thành A	BĐTX Hồng Ngự	
335	11	Thường Phước 1	Ấp 2	BDH Hồng Ngự	
336	12	Long Khánh A	Ấp Long Thạnh B	BDH Hồng Ngự	
337	13	Phú Ninh	Ấp 1	BDH Tam Nông	
338	14	Phú Thành B	Ấp Phú Bình	BDH Tam Nông	
339	15	Tân Phú	21 Ấp Tân Hoà B	BDH Thanh Bình	
340	16	Tân Mỹ	22a Ấp 1	BDH Thanh Bình	
341	17	Bình Thành	Ấp Bình Lợi	BDH Lấp Vò	
342	18	Định Yên	Ấp An Lợi B	BDH Lấp Vò	
343	19	Mỹ An Hưng B	Ấp An Thuận	BDH Lấp Vò	
344	20	Độc Bình Kiều	Ấp 5 (1012 _ 1449)	BDH Tháp Mười	
345	21	Mỹ Đông	Ấp 4 (409/b _ 1045/b)	BDH Tháp Mười	
346	22	Mỹ An	Ấp Mỹ Thị B	BDH Tháp Mười	
347	23	Trường Xuân	Khu Dân Cư An Phong	BDH Tháp Mười	
348	24	Hòa Tân	Ấp Hòa Quới	BDH Châu Thành	
349	25	Tân Phú	Ấp Tân Hòa	BDH Châu Thành	
350	26	Long Hậu	Ấp Long Thành	BDH Lai Vung	
351	27	Tân Phước	Ấp Tân Thuận	BDH Lai Vung	
352	28	Vĩnh Thới	Xã Vĩnh Thới	BDH Lai Vung	

2. DANH SÁCH 313 ĐIỂM THƯ VIỆN CÔNG CỘNG:

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
1	2	3	4
	I	BẮC KẠN	
	A	Thư viện công cộng	
1	1	Thư viện tỉnh Bắc Kạn	
2	2	Thư viện huyện Chợ Đồn	
3	3	Thư viện huyện Ngân Sơn	
4	4	Thư viện huyện Chợ Mới	
5	5	Thư viện huyện Pác Nặm	
6	6	Thư viện huyện Bạch Thông	
7	7	Thư viện huyện Thị xã Bắc Kạn	
8	8	Thư viện huyện Ba Bể	
9	9	Thư viện huyện Na Rì	
	B	Hệ thống thư viện xã	
10	1	Tủ sách xã Khang Ninh, huyện Ba Bể	
11	2	Tủ sách xã Quân Bình, huyện Bạch Thông	
12	3	Tủ sách xã Lương Hạ, huyện Na Rì	
13	4	Tủ sách xã Xuất Hóa, Thị xã Bắc Kạn	
14	5	Tủ sách xã Rã Bân, huyện Chợ Đồn	
15	6	Tủ sách xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	
16	7	Tủ sách xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	
17	8	Tủ sách xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm	
18	9	Tủ sách xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn	
	II	CAO BẰNG	
	A	Thư viện công cộng	
19	1	Thư viện tỉnh Cao Bằng	
20	2	Thư viện huyện Bảo Lạc	
21	3	Thư viện huyện Bảo Lâm	
22	4	Thư viện huyện Hà Quảng	
23	5	Thư viện huyện Hạ Lang	
24	6	Thư viện huyện Hòa An	
25	7	Thư viện huyện Nguyên Bình	
26	8	Thư viện huyện Quảng Uyên	
27	9	Thư viện huyện Phục Hòa	
28	10	Thư viện huyện Thạch An	
29	11	Thư viện huyện Thông Nông	
30	12	Thư viện huyện Trà Lĩnh	
31	13	Thư viện huyện Trùng Khánh	
	B	Hệ thống thư viện xã	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
32	1	Thư viện xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc	
33	2	Thư viện xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm	
34	3	Thư viện xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	
35	4	Thư viện xã Minh Thanh, huyện Nguyên Bình	Thay thế thư viện xã Thái Đức, huyện Hạ Lang
36	5	Thư viện xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình	
37	6	Thư viện xã Đức Long, huyện Thạch An	Thư viện xã Canh Tân, huyện Thạch An
38	7	Thư viện xã Bé Triều, huyện Hòa An	Thư viện xã Cao Chương, huyện Trà Lĩnh
39	8	Thư viện xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh	
40	9	Thư viện xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh	
41	10	Thư viện xã Hoàng Tung, huyện Hòa An	
42	11	Thư viện xã Triệu Ấu, huyện Phục Hòa	
43	12	Thư viện xã Cản Nông, huyện Thông Nông	
44	13	Thư viện xã Lương Thông, huyện Thông Nông	
45	14	Thư viện xã Phúc Sen, huyện Quảng Uyên	
	III	LẠNG SON	
	A	Thư viện công cộng	
46	1	Thư viện tỉnh Lạng Sơn	
47	2	Thư viện huyện Bắc Sơn	
48	3	Thư viện huyện Bình Gia	
49	4	Thư viện huyện Văn Quan	
50	5	Thư viện huyện Văn Lãng	
51	6	Thư viện huyện Tràng Định	
52	7	Thư viện huyện Cao Lộc	
53	8	Thư viện huyện Lộc Bình	
54	9	Thư viện huyện Chi Lăng	
55	10	Thư viện huyện Hữu Lũng	
56	11	Thư viện huyện Đình Lập	
	B	Hệ thống thư viện xã	
57	1	Thư viện xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng	
58	2	Thư viện xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan	
59	3	Thư viện xã Tràng Phái, huyện Văn Quan	
60	4	Thư viện xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng	
61	5	Thư viện xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng	
62	6	Thư viện xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
63	7	Thư viện xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn	
64	8	Thư viện xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia	
65	9	Thư viện xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng	
66	10	Thư viện xã Chi Lăng, huyện Trảng Định	
	IV	PHÚ YÊN	
	A	Thư viện công cộng	
67	1	Thư viện tỉnh Phú Yên	
68	2	Thư viện Thị xã Sông Cầu	
69	3	Thư viện huyện Đông Hòa	
70	4	Thư viện huyện Tây Hòa	
71	5	Thư viện huyện Sông Hinh	
72	6	Thư viện huyện Phú Hòa	
73	7	Thư viện huyện Sơn Hòa	
74	8	Thư viện huyện Tuy An	
75	9	Thư viện huyện Đồng Xuân	
	B	Hệ thống thư viện xã	
76	1	Thư viện xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu	
77	2	Thư viện xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa	
78	3	Thư viện xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa	
79	4	Thư viện xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh	
80	5	Thư viện xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa	
81	6	Thư viện xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa	
82	7	Thư viện xã An Mỹ, huyện Tuy An	
83	8	Thư viện Xuân Phước, huyện Đồng Xuân	
	V	KHÁNH HÒA	
	A	Thư viện công cộng	
84	1	Thư viện tỉnh Khánh Hòa	
85	2	Thư viện thành phố Nha Trang	
86	3	Thư viện thành phố Cam Ranh	
87	4	Thư viện thị xã Ninh Hòa	
88	5	Thư viện huyện Vạn Ninh	
89	6	Thư viện huyện Diên Khánh	
90	7	Thư viện huyện Cam Lâm	
91	8	Thư viện huyện Khánh Vĩnh	
92	9	Thư viện huyện Khánh Sơn	
93	10	Thư viện huyện Trường Sa	
	B	Hệ thống thư viện xã	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
94	1	Nhà học tập cộng đồng xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh	
95	2	Nhà học tập cộng đồng xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa	
96	3	Nhà học tập cộng đồng xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	
97	4	Nhà học tập cộng đồng xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn	
98	5	Thư viện xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm	
99	6	Nhà học tập cộng đồng xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh	
100	7	Nhà văn hóa xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh	
	VI	NINH THUẬN	
	A	Thư viện công cộng	
101	1	Thư viện tỉnh Ninh Thuận	
102	2	Thư viện huyện Ninh Hải	
103	3	Thư viện huyện Ninh Phước	
104	4	Thư viện huyện Thuận Bắc	
105	5	Thư viện huyện Bác Ái	
106	6	Thư viện huyện Ninh Sơn	
107	7	Thư viện thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	
	B	Hệ thống thư viện xã	
108	1	Thư viện xã Phước Thái, huyện Ninh Phước	
109	2	Thư viện xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn	
110	3	Thư viện xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam	
111	4	Thư viện xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc	
112	5	Thư viện xã Phước Trung, huyện Bác Ái	
113	6	Thư viện xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	
	VII	BÌNH THUẬN	
	A	Thư viện công cộng	
114	1	Thư viện tỉnh Bình Thuận	
115	2	Thư viện huyện Tuy Phong	
116	3	Thư viện huyện Bắc Bình	
117	4	Thư viện huyện Hàm Thuận Bắc	
118	5	Thư viện huyện Hàm Thuận Nam	
119	6	Thư viện huyện Hàm Tân	
120	7	Thư viện thị xã La Gi	
121	8	Thư viện huyện Tánh Linh	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
122	9	Thư viện huyện Đức Linh	
123	10	Thư viện huyện Phú Quý	
	B	Hệ thống thư viện xã	
124	1	Thư viện xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong	
125	2	Thư viện xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình	
126	3	Thư viện xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc	
127	4	Thư viện xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết	
128	5	Thư viện xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam	
129	6	Thư viện phường Phước Hội, thị xã La Gi	
130	7	Thư viện xã Mê Pu, huyện Đức Linh	
131	8	Thư viện xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh	
132	9	Thư viện xã Tam Thanh, huyện Phú Quý	
	VIII	KON TUM	
	A	Thư viện công cộng	
133	1	Thư viện tỉnh Kon Tum	
134	2	Thư viện huyện Đắk Hà	
135	3	Thư viện huyện Đắk Tô	
136	4	Thư viện huyện Ngọc Hồi	
137	5	Thư viện huyện Đắk Glei	
138	6	Thư viện huyện Sa Thầy	
139	7	Thư viện huyện Kon Rẫy	
140	8	Thư viện huyện Kon Plong	
	B	Hệ thống thư viện xã	
141	1	Thư viện phường Thống Nhất, TP Kon Tum	
142	2	Thư viện xã Đắk Ruồng, huyện Kon Rẫy	
143	3	Thư viện xã Đắk Long, huyện Kon Plong	
144	4	Thư viện xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy	
145	5	Thư viện xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông	
146	6	Thư viện xã Đắk Xú, huyện Ngọc Hồi	
147	7	Thư viện xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô	
148	8	Thư viện xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	
149	9	Thư viện xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà	
	IX	GIA LAI	
	A	Thư viện công cộng	
150	1	Thư viện tỉnh Gia Lai	
151	2	Thư viện Thị xã An Khê	
152	3	Thư viện Thị xã Ayun Pa	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
153	4	Thư viện huyện Chư Sê	
154	5	Thư viện huyện Chư Prông	
155	6	Thư viện huyện Chư Păh	
156	7	Thư viện huyện Đak Đoa	
157	8	Thư viện huyện Đak Pơ	
158	9	Thư viện huyện Đức Cơ	
159	10	Thư viện huyện Ia Grai	
160	11	Thư viện huyện Ia Pa	
161	12	Thư viện huyện K'Bang	
162	13	Thư viện huyện Kông Chro	
163	14	Thư viện huyện Mang Yang	
164	15	Thư viện huyện Phú Thiện	
165	16	Thư viện huyện Chư Pưh	
	B	Hệ thống thư viện xã	
166	1	Thư viện xã Ia Dom, huyện Đức Cơ	
167	2	Thư viện xã Ia Krel, huyện Đức Cơ	
168	3	Thư viện xã Tân An, huyện Đak Pơ	
169	4	Thư viện xã Phú An, huyện Đak Pơ	
170	5	Thư viện xã Ia H'Rung, huyện Ia Grai	
171	6	Thư viện xã Ia Dêr, huyện Ia Grai	
172	7	Thư viện xã H'Bông, huyện Chư Sê	
173	8	Thư viện xã AIBá, huyện Chư Sê	
174	9	Thư viện xã Đông, huyện K'Bang	
175	10	Thư viện xã Nghĩa An, huyện K'Bang	
176	11	Thư viện xã Yang Nam, huyện Kông Chro	
177	12	Thư viện xã Đak Koning, huyện Kông Chro	
178	13	Thư viện xã Ayun, huyện Mang Yang	
179	14	Thư viện xã Ia Khroi, huyện Chư Păh	
180	15	Thư viện xã K'Dang, huyện Đak Đoa	
181	16	Thư viện xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện	
182	17	Thư viện xã Ia Ga, huyện Chư Prông	
	X	ĐẮK LẮK	
	A	Thư viện công cộng	
183	1	Thư viện tỉnh Đắk Lắk	
184	2	Thư viện huyện Krông Năng	
185	3	Thư viện huyện Krông Bông	
186	4	Thư viện huyện Krông Ana	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
187	5	Thư viện huyện Krông Pắc	
188	6	Thư viện huyện Ea Soup	
189	7	Thư viện huyện M'Đrăk	
190	8	Thư viện huyện Ea H'leo	
191	9	Thư viện huyện Buôn Đôn	
192	10	Thư viện Thị xã Buôn Hồ	
193	11	Thư viện huyện Lắk	
194	12	Thư viện huyện Cư M'gar	
195	13	Thư viện huyện Ea Kar	
	B	Hệ thống thư viện xã	
196	1	Thư viện xã Ea Tó, huyện Krông Năng	
197	2	Thư viện xã Jang Mao, huyện Krông Bông	
198	3	Thư viện xã Quảng Điền, huyện Krông Ana	
199	4	Thư viện xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	
200	5	Thư viện xã Ea Lê, huyện Ea Soup	
201	6	Thư viện xã Ea Riêng, huyện M'Đrăk	
202	7	Thư viện xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo	
203	8	Thư viện xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn	
204	9	Thư viện xã Ea Hòa, huyện Buôn Đôn	
205	10	Thư viện xã Ea Blang, huyện Buôn Hồ	
206	11	Thư viện xã Krông Nô, huyện Lắk	
207	12	Thư viện xã Ea Tul, huyện Cư M'gar	
208	13	Thư viện xã Ea Ô, huyện Ea Kar	
209	14	Thư viện xã Cư K'bô, huyện Krông Búk	
210	15	Thư viện xã Ea Ninh, huyện Cư Kuin	
	XI	LÂM ĐỒNG	
	A	Thư viện công cộng	
211	1	Thư viện tỉnh Lâm Đồng	
212	2	Thư viện Thành phố Bảo Lộc	
213	3	Thư viện huyện Đức Trọng	
214	4	Thư viện huyện Đơn Dương	
215	5	Thư viện huyện Lâm Hà	
216	6	Thư viện huyện Đam Rông	
217	7	Thư viện huyện Di Linh	
218	8	Thư viện huyện Bảo Lâm	
219	9	Thư viện huyện Đạ Huoai	
220	10	Thư viện huyện Đạ Tẻh	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
221	11	Thư viện huyện Cát Tiên	
	B	Hệ thống thư viện xã	
222	1	Thư viện xã Đamb'ri, Thành phố Bảo Lộc	
223	2	Thư viện xã Lộc An, huyện Bảo Lâm	
224	3	Thư viện xã An Nhơn, huyện Đa Têh	
225	4	Thư viện xã Đa Oai, huyện Đa Huoai	
226	5	Thư viện xã Tân Văn, huyện Lâm Hà	
227	6	Thư viện Đa Rsal, huyện Đam Rông	
228	7	Thư viện xã Tân Hội, huyện Đức Trọng	
229	8	Thư viện xã Ka Đô, huyện Đơn Dương	
230	9	Thư viện xã Tân Châu, huyện Di Linh	
231	10	Thư viện xã Phù Mỹ, huyện Cát Tiên	
232	11	Thư viện xã Đa Nhím, huyện Lạc Dương	
	XII	HẬU GIANG	
	A	Thư viện công cộng	
233	1	Thư viện tỉnh Hậu Giang	
234	2	Thư viện Thành phố Vị Thanh	
235	3	Thư viện thị xã Ngã Bảy	
236	4	Thư viện huyện Long Mỹ	
237	5	Thư viện huyện Vị Thủy	
238	6	Thư viện huyện Phụng Hiệp	
239	7	Thư viện huyện Châu Thành	
240	8	Thư viện huyện Châu Thành A	
	B	Hệ thống thư viện xã	
241	1	Thư viện xã Vị Tân, Thành phố Vị Thanh	
242	2	Thư viện xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy	
243	3	Thư viện xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy	
244	4	Thư viện xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A	
245	5	Thư viện xã Long Trị A, huyện Long Mỹ	
246	6	Thư viện xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp	
247	7	Thư viện xã Đông Phú, huyện Châu Thành	
	XIII	BẠC LIÊU	
	A	Thư viện công cộng	
248	1	Thư viện tỉnh Bạc Liêu	
249	2	Thư viện huyện Vĩnh Lợi	
250	3	Thư viện huyện Hòa Bình	
251	4	Thư viện huyện Phước Long	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
252	5	Thư viện huyện Hồng Dân	
253	6	Thư viện huyện Giá Rai	
254	7	Thư viện huyện Đông Hải	
	B	Hệ thống thư viện xã	
255	1	Thư viện xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi	
256	2	Thư viện xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình	
257	3	Thư viện xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long	
258	4	Thư viện xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân	
259	5	Thư viện xã Phong Tân, huyện Giá Rai	
260	6	Thư viện xã Định Thành, huyện Đông Hải	
	XIV	CÀ MAU	
	A	Thư viện công cộng	
261	1	Thư viện tỉnh Cà Mau	
262	2	Thư viện huyện Trần Văn Thời	
263	3	Thư viện huyện U Minh	
264	4	Thư viện huyện Thới Bình	
265	5	Thư viện huyện Cái Nước	
266	6	Thư viện huyện Đầm Dơi	
267	7	Thư viện huyện Phú Tân	
268	8	Thư viện huyện Năm Căn	
269	9	Thư viện huyện Ngọc Hiển	
	B	Hệ thống thư viện xã	
270	1	Thư viện xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	
271	2	Thư viện xã Khánh Hòa, huyện U Minh	
272	3	Thư viện xã Trí Phải, huyện Thới Bình	
273	4	Thư viện xã Trí Lực, huyện Thới Bình	
274	5	Thư viện Phú Hưng, huyện Cái Nước	
275	6	Thư viện xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi	
276	7	Thư viện xã Tân Hải, huyện Phú Tân	
277	8	Thư viện xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn	
278	9	Thư viện xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển	
	XV	VĨNH LONG	
	A	Thư viện công cộng	
279	1	Thư viện tỉnh Vĩnh Long	
280	2	Thư viện huyện Long Hồ	
281	3	Thư viện huyện Mang Thít	

STT CHUNG	STT theo tỉnh	TÊN ĐỊA ĐIỂM THƯ VIỆN	GHI CHÚ
282	4	Thư viện huyện Vũng Liêm	
283	5	Thư viện huyện Tam Bình	
284	6	Thư viện huyện Trà Ôn	
285	7	Thư viện huyện Bình Tân	
	B	Hệ thống thư viện xã	
286	1	Thư viện xã Long Phước, huyện Long Hồ	
287	2	Phòng đọc sách xã Chánh An, huyện Mang Thít	
288	3	Phòng đọc sách xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm	
289	4	Phòng đọc sách xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình	
290	5	Phòng đọc sách xã Nhơn Bình huyện Trà Ôn	
291	6	Phòng đọc sách xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh	
292	7	Phòng đọc sách xã Thành Đông, huyện Bình Tân	
	XVI	ĐỒNG THÁP	
	A	Thư viện công cộng cấp huyện	
293	1	Thư viện tỉnh Đồng Tháp	
294	2	Thư viện Thị xã Hồng Ngự	
295	3	Thư viện huyện Thanh Bình	
296	4	Thư viện Thị xã Sa Đéc	
297	5	Thư viện huyện Lai Vung	
298	6	Thư viện huyện Châu Thành	
299	7	Thư viện huyện Tân Hồng	
300	8	Thư viện huyện Tháp Mười	
301	9	Thư viện huyện Cao Lãnh	
302	10	Thư viện huyện Lấp Vò	
	B	Hệ thống thư viện xã	
303	1	Thư viện xã An Khánh, huyện Châu Thành	
304	2	Thư viện xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành	
305	3	Thư viện xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	
306	4	Thư viện xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng	
307	5	Thư viện xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng	
308	6	Thư viện xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	
309	7	Thư viện xã Tân Bình, huyện Thanh Bình	
310	8	Thư viện xã Long Thắng, huyện Lai Vung	
311	9	Thư viện xã Hòa Long, huyện Lai Vung	
312	10	Thư viện xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc	
313	11	Thư viện xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười	